

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ I
MÔN NGỮ VĂN 7

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ 5 chữ	3	0	4	1	0	1	0	1	60
2	Viết	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	10	20	10+10	0	10+10	0	5+10	100
Tỉ lệ %			25%		40%		20%		15%		
Tỉ lệ chung			65%				35%				

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương / Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá
1	Đọc hiểu	Thơ năm chữ	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đặc trưng thể loại của thơ năm chữ: thể thơ, cách gieo vần, cách ngắt nhịp, nhân vật trữ tình trong thơ... <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được ý nghĩa mà pho từ biểu thị - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. - Hiểu được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật trữ tình gửi gắm trong bài thơ. - Hiểu được nội dung chủ đề của bài thơ. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. - Trình bày được cảm nhận về nhân vật
2	Viết	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ	<p>Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu bài viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.</p> <p>Thông hiểu: Viết đúng về kiểu bài, về nội dung, hình thức</p> <p>Vận dụng: Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ. Bố cục rõ ràng, mạch lạc, ngôn ngữ trong sáng, làm sáng tỏ được vấn đề.</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>Viết được đoạn văn đáp ứng các yêu cầu: Bài viết có đủ những thông tin về tác giả, tác phẩm, thể hiện được ấn tượng, cảm xúc về nội dung, nghệ thuật của bài thơ; chỉ ra được nét đặc sắc của bài trên các phương diện: chủ đề, cảm xúc của nhà thơ, thể thơ, vần, nhịp, yếu tố tự sự, hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ....</p>

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn Ngữ Văn lớp 7

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

ĐƯA CON ĐI HỌC

Tế Hanh

Sáng nay mùa thu sang
Cha đưa con đi học
Sương đọng cỏ bên đường
Nắng lên ngời hạt ngọc

Hương lúa tỏa bao la
Như hương thơm đất nước
Con ơi đi với cha
Trường của con phía trước

Lúa đang thì ngậm sữa
Xanh mướt cao ngập đầu
Con nhìn quanh bờ ngõ
Sao chẳng thấy trường đâu?

Thu 1964

(In trong **Khúc ca mới**, Tr.32, NXB
Văn học, 1966)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,5 điểm) Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?

- A. Thơ lục bát B. Thơ bốn chữ C. Thơ tự do D. Thơ năm chữ

Câu 2. (0,5 điểm) Xác định cách gieo vần trong khổ thơ thứ 2 :

- A. Vần lưng B. Vần liền C. Vần cách D. Vần hỗn hợp.

Câu 3. (0,5 điểm) Ai là người bày tỏ tình cảm, cảm xúc trong bài thơ trên?

- A. Cha B. Mẹ C. Con D. Bà

Câu 4: (0.5 điểm) Cho biết phó từ “*chẳng*” trong câu thơ “*Sao chẳng thấy trường đâu*” bổ sung ý nghĩa gì?

- A. Chỉ sự tiếp diễn B. Chỉ sự phủ định C. Chỉ kết quả D. Chỉ mức độ

Câu 5: (0.5 điểm) Nội dung nào sau đây nói đúng nhất chủ đề của bài thơ?

- A. Ca ngợi tình cảm của cha dành cho con.
B. Ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước.
C. Thể hiện niềm vui được đưa con đến trường của người cha.
D. Thể hiện lòng biết ơn của người con với người cha.

Câu 6: Người cha muốn nhắn gửi điều gì với con qua hai câu thơ sau?

Con ơi đi với cha

Trường của con phía trước.

- A. Khắc sâu tâm lòng yêu con của cha, đồng thời thể hiện sự tin tưởng, hi vọng ở con.
- B. Con hãy luôn luôn yêu thương, kính trọng cha mẹ. Con luôn phải có thái độ biết ơn đối với công lao sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ.
- C. Con hãy biết ơn và kính trọng mẹ kể cả lúc mẹ đã già yếu. Hãy quan tâm, thấu hiểu với những vất vả của cha.
- D. Bước chân của con luôn có cha đồng hành, cha sẽ đi cùng con trên mọi chặng đường, đưa con đến những nơi tốt đẹp. Cha luôn yêu thương, tin tưởng và hi vọng ở con.

Câu 7 (0.5 điểm) Giải thích nghĩa của từ “*bỡ ngỡ*” trong bài thơ trên:

- A. Lạ, lầy lăm ngạc nhiên trước mọi thứ
- B. Ngờ ngàng, lúng túng, vì còn lạ, chưa quen, chưa có kinh nghiệm
- C. Không biết nên nói năng, hành động, xử trí như thế nào, do không làm chủ được tình thế
- D. Sợ hãi, không dám đứng trước mọi người.

Câu 8: (1,0 điểm) Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nhân hoá được sử dụng trong câu thơ sau: “*Lúa đang thì ngậm sữa*”

Câu 9: (1,0 điểm) Em có cảm nhận như thế nào về tình cảm của người cha trong bài thơ “*Đưa con đi học*”?

Câu 10. (0.5 điểm) Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc sau khi đọc bài thơ.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ mà em yêu thích.

TRƯỜNG THCS NGUYỄN DUY HIỆU

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

NĂM HỌC: 2024- 2025

Môn: Ngữ văn lớp 7

A. Hướng dẫn chung:

- Giáo viên dựa vào yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* này để đánh giá bài làm của học sinh. Cần vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*, tránh đếm ý cho điểm. Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết sâu sắc, sáng tạo trong nội dung và hình thức trình bày.
- Việc chi tiết hóa nội dung cần đạt và điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn chấm* phải được thống nhất trong tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với số điểm trong câu và tổng điểm toàn bài.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm. Sau đó làm tròn số đúng theo quy định.

- **Đối với học sinh khuyết tật:**

Phần Đọc hiểu

- + Phần trắc nghiệm khách quan: mỗi câu trả lời đúng 0,75 điểm.
- + Trả lời các câu hỏi tự luận ngắn ở phần đọc hiểu, mỗi câu trả lời đúng về nội dung đạt điểm tối đa, không trừ điểm diễn đạt thiếu trôi chảy và mạch lạc, dài dòng.

Phần Viết

- + Viết đoạn văn đảm bảo bố cục 3 phần theo đúng thể loại; trình bày được cảm nhận về bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; đảm bảo yêu cầu về ngữ pháp, chính tả. (1,5 - 2,25 điểm)
- + Viết đoạn văn đảm bảo bố cục 3 phần theo đúng thể loại; trình bày được cảm nhận về bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; đảm bảo yêu cầu về ngữ pháp, còn sai nhiều lỗi chính tả. (0,75- 1,25 điểm)
- + Viết đoạn văn đảm bảo bố cục 3 phần theo đúng thể loại; ; trình bày được cảm nhận về bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; chưa đảm bảo yêu cầu về ngữ pháp, chính tả. (0,5 điểm)
- + Không viết được đoạn văn theo đúng ngữ pháp, chính tả tiếng Việt (0 điểm)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,5
	2	C	0,5
	3	A	0,5
	4	B	0,5
	5	A	0,5
	6	D	0,5
	7	B	0,5
	8	Biện pháp tu từ nhân hoá: Lúa- ngậm sữa Tác dụng: Làm cho sự vật trở nên sinh động, gần gũi với con người.	1,0
	9	- HS nêu được cảm nhận về tình cảm của người cha trong bài thơ: yêu thương con, luôn đồng hành cùng con trên con đường phía trước...	1,0
	10	- Hs nêu được bài học cụ thể, có ý nghĩa: + Phải luôn yêu thương, kính trọng cha mẹ. + Luôn có thái độ biết ơn đối với công lao sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ. + Học tập, rèn luyện thật tốt để mẹ cha được vui lòng + Luôn biết trân trọng những khoảnh khắc được bên mẹ, bên người thân... HS nêu được ít nhất một bài học có ý nghĩa thì được 0.5 điểm	0,5
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc của đoạn văn	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu đề bài: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.	0,5
		c. Nêu được cảm xúc của bản thân sau khi đọc xong đoạn thơ. HS có thể trình bày theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý sau: - Giới thiệu tác giả và bài thơ; nêu ấn tượng, cảm xúc chung về bài thơ. - Nêu cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ + Nêu cảm xúc về nét đặc sắc của bài thơ trên các phương diện: chủ đề, cảm xúc của nhà thơ, thể thơ, vần, nhịp, yếu tố tự sự, yếu tố miêu tả, hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ... - Khái quát cảm xúc về bài thơ	1,0

	<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn cần trình bày đầy đủ ba phần: Mở đoạn, Thân đoạn, Kết đoạn. - Tính liên kết của văn bản: Các câu văn có sự liên kết chặt chẽ, thuyết phục giữa các phần, các ý. Phần thân đoạn sử dụng từ ngữ liên kết hợp lý giữa phần nội dung và nghệ thuật. Lựa chọn từ ngữ phù hợp để thể hiện cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ (Thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ...) 	1,5
	<p>đ. Chính tả, ngữ pháp:</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo:</p> <p>Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, có tìm tòi, phát hiện độc đáo, mới lạ.</p>	0,5